

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự



TRONG SỐ NÀY

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
Trang 2

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19
Trang 3

MỘT SỐ NỘI DUNG THAY ĐỔI CỦA CƠ CHẾ THỎA THUẬN TRƯỚC VỀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TÍNH THUẾ
Trang 5

Hoạt động nổi bật tháng 07/2021

Thực hiện Kế hoạch hoạt động của Dự án “Tăng cường pháp luật và tu pháp tại Việt Nam” (EU JULE) do Liên minh châu Âu (EU) và Cơ quan phát triển Liên hợp quốc (UNDP) đồng tài trợ, sáng ngày 21/7/2021, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp phối hợp và UNDP Việt Nam tổ chức Tọa đàm trực tuyến nhằm góp ý dự thảo Báo cáo nghiên cứu về sự cần thiết xây dựng Chiến lược nâng cao nhận thức và hiểu biết pháp luật cho người dân, trọng tâm vào nhóm yếu thế. Báo cáo được thực hiện với mục tiêu phân tích bối cảnh kinh tế - chính trị - xã hội, khung pháp luật cùng các yếu tố liên quan, cần thiết cho việc xây dựng một Chiến lược/Chương trình toàn diện để nâng cao nhận thức pháp luật cho người dân, trọng tâm vào nhóm yếu thế.

Trong buổi Tọa đàm, với tư cách là trưởng nhóm nghiên cứu, Luật sư Nguyễn Hưng Quang đã đại diện cho Nhóm chuyên gia trình bày tóm tắt nội dung Báo cáo. Bên cạnh đó, buổi Tọa đàm đã nhận được các ý kiến góp ý của các chuyên gia, nhà khoa học, người làm công tác hoạch định chính sách pháp luật, nhà quản lý thực tiễn về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của một số địa phương, góp phần hoàn thiện nội dung Báo cáo.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

QUỐC KHÁNH

Ngày 21/05/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 54/2021/NĐ-CP quy định về đánh giá sơ bộ tác động môi trường (**Nghị định 54**), thay thế cho quy định tại Điều 12 của Nghị định 40/2020/ND-CP. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký và quy định những nội dung sau:

Thứ nhất, đối tượng thực hiện việc đánh giá sơ bộ tác động môi trường là các dự án đầu tư được quy định tại Phụ lục II, Mục I ban hành kèm theo Nghị định 40/2019/NĐ-CP. Các dự án nêu trên thuộc các trường hợp (i) Dự án đầu tư công (trừ các trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 3, Nghị định 54), (ii) Dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, (iii) Dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, và (iv) Dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đầu tư (trừ trường hợp cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo yêu cầu của nhà đầu tư).

Thứ hai, các nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường bao gồm: (i) Đánh giá sự phù hợp của địa điểm thực hiện dự án đầu tư với Chiến lược, Quy hoạch bảo vệ môi trường của quốc gia, đối với từng vùng, tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan, (ii) Nhận dạng, dự báo các tác động môi trường chính của dự án dựa trên các yếu tố về quy mô, công nghệ sản xuất và địa điểm thực hiện dự án, (iii) Nhận diện yếu tố nhạy cảm về môi trường của khu vực thực hiện dự án đầu tư theo các phương án về địa điểm (nếu có), (iv) Phân tích, đánh giá, lựa chọn phương án quy mô, công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý chất thải, địa điểm thực hiện dự án và các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường, và (v) Xác định các vấn đề môi trường chính và phạm vi tác động đến môi trường cần lưu ý trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường.



Thứ ba, việc đánh giá sơ bộ tác động môi trường sẽ được thực hiện trong quá trình lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Theo đó, cơ quan nhà nước sẽ xem xét nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ đầu tư, xây dựng.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Thứ nhất, việc đánh giá sơ bộ tác động môi trường là một công cụ của cơ quan nhà nước để thực hiện việc sàng lọc các dự án đầu tư tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường ngay từ quá trình xem xét, chấp thuận đầu tư. Nghị định 54 góp phần hoàn thiện hơn "công cụ sàng lọc ban đầu". Qua đó, cơ quan nhà nước có thể đánh giá mức độ ảnh hưởng của dự án đầu tư đối với môi trường một cách chính xác hơn.

Thứ hai, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng hiện hành đều đưa ra quy định về việc đánh giá sơ bộ tác động môi trường nhưng chưa có một hướng dẫn cụ thể về việc đánh giá sơ bộ tác động môi trường trong khi thực hiện các dự án đầu tư. Điều này dẫn đến tình trạng nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường trong các dự án đầu tư không thống nhất và gây khó khăn cho các nhà đầu tư trong việc xin thực hiện các thủ tục đầu tư ban đầu. Sau khi Nghị định 54 có hiệu lực, nhà đầu tư có thể căn cứ vào Nghị định 54 để xây dựng các nội dung trong báo cáo đầu tư có nội dung liên quan đến đánh giá sơ bộ tác động môi trường.

Các doanh nghiệp có dự án thuộc trường hợp cần đánh giá sơ bộ tác động môi trường cần cập nhật và nghiên cứu các quy định của Nghị định 54 để có phương án thực hiện phù hợp, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19

MAI PHƯƠNG

Trước tình hình dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp, ngày 01/07/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 68/NQ-CP năm 2021 về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (**Nghị quyết 68**) và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg quy định về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (**Quyết định 23**) nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch đến tình hình sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân. Theo đó, một số chính sách nổi bật của Nghị quyết 68 và Quyết định 23 có nội dung như sau:

Thứ nhất, điều chỉnh mức đóng của một số chế độ bảo hiểm xã hội cho người sử dụng lao động (NSDLĐ) và người lao động (NLĐ), bao gồm: (i) giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, và (ii) tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất, cụ thể như sau:

(i) Trong *chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp*, NSDLĐ sẽ được giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho NLĐ thuộc đối tượng áp dụng chế độ này (trừ cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, NLĐ trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được hưởng lương từ ngân sách nhà nước). Mức đóng sẽ giảm từ mức 0,3% hoặc 0,5% (theo Điều 4, Nghị định 58/2020/NĐ-CP) xuống 0% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội. Toàn bộ số tiền có được từ việc giảm đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp sẽ được NSDLĐ hỗ trợ cho NLĐ phòng, chống COVID-19. Như vậy, về bản chất, trong khoảng thời gian chính sách được áp dụng từ 01/07/2021 đến 30/06/2022, NLĐ sẽ được Nhà nước hỗ trợ khoản đóng góp vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp mà vẫn được tính hưởng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

(ii) Đối với *chính sách tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất*, đối tượng áp dụng bao gồm cả NSDLĐ và NLĐ. Để được hưởng chính sách này, NSDLĐ cần đáp ứng các điều kiện sau: (i) đã đóng đủ bảo hiểm xã hội hoặc đang tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất đến hết tháng 4/2021, và (ii) bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 dẫn đến phải giảm từ 15% số lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị so với tháng 4/2021. Cần lưu ý rằng, số NLĐ tham gia bảo hiểm xã hội tính giảm đã được quy định tương đối cụ thể, bao gồm (i) số lao động chấm dứt hợp đồng lao động (**HĐLĐ**), hợp đồng làm việc (**HĐLV**) theo quy định của pháp luật trừ đi số lao động mới giao kết HĐLĐ, HĐLV trong khoảng thời gian từ 01/05/2021 đến ngày NSDLĐ có văn bản đề nghị và (ii) số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLĐ/ nghỉ việc không hưởng tiền lương/ ngừng việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng.

Về thủ tục đề nghị, trong khoảng thời gian từ 01/07/2021 đến hết 30/06/2022, NSDLĐ cần nộp văn bản đề nghị cho (i) cơ quan bảo hiểm xã hội nơi đang tham gia bảo hiểm xã hội và (ii) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. NSDLĐ và NLĐ sẽ được tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất 06 tháng kể từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị. Tuy nhiên, đối với trường hợp đã được tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất theo Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 09/04/2020 và Nghị quyết 154/NQ-CP ngày 19/10/2020, tổng thời gian tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất không được quá 12 tháng.

Thứ hai, chính sách cho vay ưu đãi để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất. Theo đó, NSDLĐ sẽ được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất 0% và không phải thực hiện biện pháp bảo đảm tiền vay với thời hạn không quá 12 tháng để trả tối đa 03 tháng lương tối thiểu vùng cho NLĐ. Về điều kiện cho vay, đối với trường hợp cho vay trả lương ngừng việc, NSDLĐ phải đáp ứng các điều kiện (i) có NLĐ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến tháng liền kề trước thời điểm ngừng việc, phải ngừng việc từ 15 ngày liên tục trở lên do dịch COVID-19 trong thời gian từ 01/05/2021 đến hết 31/03/2022, và (ii) không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn. Đối với trường hợp cho vay trả lương phục hồi sản xuất, điều kiện chủ yếu bao gồm: (i) có NLĐ đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến thời điểm đề nghị vay vốn, (ii) có

phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh, và (iii) không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn. Về thành phần hồ sơ, những tài liệu cần chuẩn bị về bản chất chính là giấy tờ để chứng minh cho các điều kiện nói trên, bao gồm: (i) Giấy đề nghị vay vốn, (ii) Danh sách NLD đang tham gia bảo hiểm xã hội, Giấy tờ thành lập, (iii) Phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh...

Ngoài ra, Nghị quyết 68 và Quyết định 23 còn quy định một số hình thức hỗ trợ khác như hỗ trợ tiền mặt cho hộ kinh doanh, NLD ngừng việc, chấm dứt HĐLĐ, tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương, hỗ trợ NSDLĐ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề...

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Là một trong văn bản hỗ trợ mới nhất trong đợt dịch thứ tư với phạm vi, hình thức và đối tượng hỗ trợ tương đối rộng, Nghị quyết 68 không chỉ cung cấp giải pháp hỗ trợ cấp thiết trong thời điểm hiện tại mà còn giúp NLD và doanh nghiệp có sự chuẩn bị cần thiết để có thể tiếp tục hoạt động trong thời gian tới, đặc biệt trong bối cảnh 05 tháng đầu năm 2021 đã có gần 60.000 doanh nghiệp trên cả nước phải đóng cửa, tạm dừng hoạt động, hoặc giải thể, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2020. Bên cạnh đó, Nghị quyết 68 được nhận định là có thiết kế chính sách đơn giản, thân thiện khi giảm 2/3 số thủ tục hành chính, giúp các đối tượng dễ dàng tiếp cận, thụ hưởng hơn. Thành phần hồ sơ, các bước giải quyết đã được tinh giản để đảm bảo rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, từ 02 - 07 ngày làm việc tùy từng thủ tục. Giữa bối cảnh dịch COVID-19, các cơ quan nhà nước cũng chủ động áp dụng phương thức trực tuyến trong nhận và trả hồ sơ để hạn chế tiếp xúc. Đơn cử, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã và đang phát triển, tích hợp hỗ trợ doanh nghiệp kê khai hồ sơ điện tử các thủ tục để hưởng chính sách tại Nghị quyết 68 trên phần mềm eBH, ví dụ như tạm ngừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất; hỗ trợ NSDLĐ vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất; hỗ trợ NLD ngừng việc...

Nghị quyết 68 là văn bản mới được ban hành với các chính sách đang được cơ quan nhà nước quản lý liên tục cập nhật phương thức xử lý để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân. Do đó, doanh nghiệp cần lưu ý các quy định của Nghị quyết 68, các văn bản hướng dẫn cũng như hướng dẫn của cơ quan địa phương (qua phương tiện truyền thông, email thông báo,...) để kịp thời thực hiện các thủ tục hưởng chính sách hỗ trợ. Bên cạnh đó, từ ngày 22/07/2021, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã công bố và vận hành đường dây nóng trực tuyến hỗ trợ người dân gặp khó khăn bởi đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết 68 và Quyết định 23. Doanh nghiệp, người dân có vướng mắc cấp thiết và các vấn đề phát sinh trong quá trình tiếp cận và thụ hưởng chính sách hỗ trợ có thể gửi phản ánh, kiến nghị đến Cổng Thông tin điện tử Chính phủ qua các hình thức: (i) Gửi email tới địa chỉ: thongtinchinhphu@chinhphu.vn, (ii) Nhắn qua mục Email của fanpage Thông tin Chính phủ trên Facebook tại địa chỉ: <https://www.facebook.com/thongtinchinhphu>, hoặc (iii) Điền và gửi thông tin theo mẫu tại trang <https://hotro.chinhphu.vn/> để được hỗ trợ giải đáp, hướng dẫn.



MỘT SỐ NỘI DUNG THAY ĐỔI CỦA CƠ CHẾ THỎA THUẬN TRƯỚC VỀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TÍNH THUẾ

KHÁNH QUỲNH



Ngày 18/06/2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 45/2021/TT-BTC hướng dẫn áp dụng cơ chế Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (**Thông tư 45**). Thông tư này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 03/08/2021 và thay thế cho Thông tư 201/2013/TT-BTC (**Thông tư 201**) hướng dẫn về APA được ban hành trước đây.

Trên thực tế, APA không phải là một cơ chế mới mà đã được quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế vào năm 2012 và được hướng dẫn bởi Thông tư 201. Theo đó, APA được hiểu như một dạng cam kết mang tính pháp lý giữa cơ quan thuế và người nộp thuế về căn cứ tính thuế, phương pháp xác định giá tính thuế hoặc giá tính thuế theo giá thị trường áp dụng cho các giao dịch liên kết trong một thời gian nhất định ở tương lai trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế.

Trải qua nhiều lần sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý thuế, cơ chế APA vẫn được đánh giá là công cụ đặc lực của cơ quan thuế trong công tác phòng chống gian lận chuyển đổi giá và là giải pháp hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro về giá chuyển đổi của các doanh nghiệp trong giao dịch liên kết. Do đó, khung pháp lý dành cho cơ chế này ngày càng được hoàn thiện, và thể hiện rõ trong Luật Quản lý thuế 2019, Nghị định 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế (**Nghị định 126**), Nghị định 132/2020/NĐ-CP

quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (**Nghị định 132**) và mới đây nhất là Thông tư 45. Trong Bản tin pháp luật số này, NHQuang sẽ phân tích một số nội dung đáng chú ý được đề cập tại Thông tư 45, bao gồm:

Các giao dịch được đề nghị áp dụng APA

Các giao dịch được áp dụng APA là các giao dịch liên kết được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 132, ví dụ như các giao dịch mua, bán, trao đổi, chuyển giao, chuyển nhượng hàng hóa, cung cấp dịch vụ; vay, cho vay, dịch vụ tài chính, đảm bảo tài chính và các công cụ tài chính khác; mua, bán, chuyển giao, chuyển nhượng tài sản hữu hình, tài sản vô hình và thỏa thuận mua, bán, sử dụng chung nguồn lực như tài sản, vốn, lao động, chia sẻ chi phí giữa các bên có quan hệ liên kết, trừ các giao dịch kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh giá của Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

Đồng thời, các giao dịch trên phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- (i) Giao dịch thực tế đã phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế và sẽ tiếp tục diễn ra trong giai đoạn đề nghị áp dụng APA;
- (ii) Giao dịch có cơ sở để xác định được bản chất giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế và có cơ sở để phân tích, so sánh, lựa chọn đối tượng so sánh độc lập theo quy định tại Điều 6 và Điều 7, Nghị định số 132, dựa trên các thông tin, dữ liệu tuân thủ quy định tại Điểm b, Khoản 6, Điều 42, Luật Quản lý thuế 2019;
- (iii) Giao dịch không thuộc trường hợp có tranh chấp, khiếu nại về thuế;
- (iv) Giao dịch được thực hiện minh bạch, không nhằm mục đích trốn, tránh thuế hoặc lợi dụng Hiệp định thuế.

Nguyên tắc áp dụng APA

Đề nghị áp dụng APA dựa trên 02 nguyên tắc chính gồm: (i) Nguyên tắc giao dịch độc lập, và (ii) Nguyên tắc bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế. Trong đó, bổ sung thêm nguyên tắc APA được thực hiện trên cơ sở đề nghị áp dụng APA chính thức của người nộp thuế cùng với các hồ sơ, tài liệu, thông tin cần thiết được người nộp thuế cung cấp đầy đủ, chính xác.

Thủ tục áp dụng APA; quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế

Về cơ bản, các nội dung này được cập nhật, điều chỉnh cho phù hợp với các điều khoản tương ứng của Luật Quản lý thuế 2019 và Nghị định 132. Trong đó, điểm sửa đổi nổi bật nhất là các nội dung liên quan đến thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng APA; trao đổi, đàm phán APA được xây dựng để làm rõ hơn phạm vi của các nghiệp vụ này. Đặc biệt, Thông tư 45 đã giảm bớt thủ tục hành chính khi không còn bắt buộc phải thực hiện thủ tục tham vấn trước khi nộp hồ sơ. Ngoài ra, các nội dung liên quan đến thời hạn giải quyết đã bị loại bỏ để phù hợp thông lệ quốc tế chung của các nước trên thế giới. Vì quy trình giải quyết APA rất phức tạp, đặc biệt là các APA song phương, đa phương nên ngay cả các nước có nhiều kinh nghiệm giải quyết APA cũng không quy định cụ thể hay cố định thời hạn của quy trình này.

Hiệu lực của APA và hiệu lực thi hành

Thời gian có hiệu lực của APA đã ký kết tối đa là 03 năm tính thuế nhưng không vượt quá số năm thực tế người nộp thuế đã hoạt động sản xuất kinh doanh và kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam.

Đối với đề nghị áp dụng APA nộp trước ngày Thông tư 45 có hiệu lực nhưng chưa được ký kết và giai đoạn đề nghị áp dụng APA chưa kết thúc tính đến thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì được tiếp tục giải quyết theo quy định tại Luật Quản lý thuế 2019, Nghị định 126 và Thông tư 45.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Mặc dù khung pháp lý dành cho APA đã và đang được xây dựng và dần hoàn thiện, nhưng thực tế triển khai cơ chế này vẫn còn gặp nhiều thách thức, đặc biệt là những hạn chế trong việc tiếp cận nguồn cơ sở dữ liệu để thẩm định hồ sơ đề nghị APA. Kể từ khi được quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế 2012 và được hướng dẫn bởi Thông tư 201 đến nay, số lượng hồ sơ đề nghị thực hiện APA khá hạn chế và chưa có một APA nào được ký kết thành công tại Việt Nam. Điều này có thể thấy rõ quá trình đi đến thống nhất phương pháp xác định giá tính thuế không phải là một quá trình đơn giản.

Đứng từ góc nhìn của người nộp thuế, quy định pháp luật hiện nay đang tạo thế "chủ động" cho các doanh nghiệp trong việc đề nghị áp dụng APA. Nói một cách cụ thể, việc áp dụng APA phải dựa trên sự "tự nguyện" đề nghị của người nộp thuế, không phải do sự chỉ định của cơ quan thuế. Do đó, doanh nghiệp nên cân nhắc giữa "lợi ích" và "chi phí" của việc thực hiện APA để lựa chọn phương án tối ưu nhất.

Ngoài ra, doanh nghiệp cần lưu ý các quyền lợi của người nộp thuế được pháp luật ghi nhận để áp dụng quy định một cách hiệu quả. Đơn cử, doanh nghiệp có thể mời hoặc thuê chuyên gia độc lập là người có kỹ năng, kiến thức phù hợp với nội dung APA để tham gia trao đổi, đàm phán APA với cơ quan thuế. Ngoài ra, khi nhận thấy có bất lợi về phía người nộp thuế, doanh nghiệp hoàn toàn có thể yêu cầu rút đơn hoặc dừng đàm phán tại bất cứ thời điểm nào trước khi APA được ký kết; hoặc thậm chí đề nghị sửa đổi hoặc hủy bỏ APA đã ký kết nếu thuộc các trường hợp được quy định tại khoản 9 và khoản 10 Điều 41 Nghị định 126.



NHÓM TÁC GIẢ



NGUYỄN QUỐC KHÁNH

Tư vấn luật



LÊ MAI PHƯƠNG

Tư vấn luật



NGUYỄN NHƯ KHÁNH QUỲNH

Tư vấn luật

NHÓM BIÊN TẬP



LÊ HẢI LINH

Tư vấn luật



PHẠM THỊ THU HÀ
*Kế toán Trưởng; Tư vấn Thuế,
Tài chính*



NGUYỄN THÙY DƯƠNG

Luật sư Cấp cao

THIẾT KẾ



NGUYỄN HOÀNG AN

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:



Ha Noi Office:
Villa B23, Trung Hoa - Nhan Chinh
Nguyen Thi Dinh Street, Nhan Chinh Ward
Thanh Xuan District, Ha Noi, Viet Nam
Tel 84 24 3537 6939
Fax 84 24 3537 6941
Web: www.nhquang.com

Ho Chi Minh City Branch:
First floor, Harmony Tower, No. 47-49-51
Phung Khac Khoan Street, Da Kao Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel 84 28 3822 6290
Fax 84 28 3822 6290
Email: contact@nhquang.com